



**QUY ĐỊNH**

**Mức chi đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Nam Định**  
(Kèm theo Nghị quyết số 53/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Nam Định bao gồm:

1. Giải thi đấu cấp tỉnh

a) Đại hội Thể dục thể thao;

b) Hội khỏe phù đồng, Đại hội Điền kinh học sinh;

c) Giải thi đấu thể thao từng môn thuộc hệ thống thi đấu cấp tỉnh; Giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật và các giải thể thao cấp khu vực do tỉnh Nam Định đăng cai tổ chức;

d) Giải thi đấu thể thao quần chúng; hội thi thể thao; giải thi đấu thể thao các câu lạc bộ cấp tỉnh tổ chức;

e) Các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh khác do các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh tổ chức và đăng cai (cấp khu vực) tổ chức trên địa bàn tỉnh Nam Định.

2. Giải thi đấu cấp huyện, thành phố (gọi tắt là cấp huyện)

a) Đại hội Thể dục thể thao;

b) Hội khỏe phù đồng, Đại hội Điền kinh học sinh;

c) Giải thi đấu thể thao từng môn thuộc hệ thống thi đấu cấp huyện; Giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật và các giải thể thao cấp tỉnh do cấp huyện đăng cai tổ chức;

d) Giải thi đấu thể thao quần chúng cấp huyện; hội thao; giải thi đấu thể thao các câu lạc bộ cấp huyện tổ chức;

e) Các giải thi đấu thể thao cấp huyện khác do các phòng, ban, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức và đăng cai tổ chức trên địa bàn cấp huyện.

3. Giải thi đấu cấp xã, phường, thị trấn, cơ sở giáo dục đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định (gọi tắt là cấp xã)

a) Đại hội Thể dục thể thao;

b) Giải thi đấu thể thao quần chúng, hội thi thể thao cấp xã;

c) Các giải thi đấu thể thao tổ chức trong các cơ sở giáo dục đào tạo.

4. Các giải, hội thi thể thao tỉnh Nam Định đăng cai tổ chức, phối hợp với các đơn vị ngoài tỉnh tổ chức trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban Đại hội Thể dục thể thao, Hội khỏe phù đồng, Đại hội Điền kinh học sinh, hội thi thể thao;

2. Thành viên Ban Tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu;

3. Trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu;

4. Công an, y tế, phiên dịch, bảo vệ, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác có liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu.

### **Điều 3. Nội dung và mức chi**

1. Mức chi tiền ăn cho thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn; Trọng tài, giám sát điều hành, thư ký trong quá trình tổ chức các giải thi đấu (bao gồm cả thời gian tối đa 02 ngày trước ngày thi đấu để làm công tác chuẩn bị tổ chức giải, tập huấn trọng tài và 01 ngày sau thi đấu):

a) Đối với các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh và khu vực: 150.000 đồng/người/ngày.

b) Đối với các giải thi đấu thể thao cấp huyện: 120.000 đồng/người/ngày.

c) Đối với các giải thi đấu thể thao cấp xã: 100.000 đồng/người/ngày.

Đối với các đối tượng thuộc diện hưởng lương từ ngân sách Nhà nước đã được đảm bảo chế độ chi tiền ăn trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao sẽ không được thanh toán tiền phụ cấp lưu trú trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao theo quy định tại chế độ công tác phí hiện hành.

2. Mức chi tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ.

Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ được tính theo ngày làm việc thực tế hoặc theo buổi thi đấu thực tế. Đối với các đối tượng mà tiền bồi dưỡng không tính được theo ngày làm việc mà tính theo buổi thi đấu thì mức thanh toán tiền bồi dưỡng được tính theo thực tế, nhưng tối đa không quá 3 buổi/người/ngày, mức chi cụ thể như sau:



STT	Đối tượng	Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ trong quá trình tổ chức giải		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức; Trưởng, phó các Tiểu ban chuyên môn (đồng/người/ngày)	90.000	70.000	60.000
2	Thành viên các Tiểu ban chuyên môn (đồng/người/ngày)	70.000	60.000	50.000
3	Giám sát, Trọng tài chính (đồng/người/buổi)	70.000	60.000	50.000
4	Thư ký, Trọng tài khác (đồng/người/buổi)	60.000	50.000	40.000
5	Công an, y tế (đồng/người/buổi)	50.000	40.000	40.000
6	Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ,... (đồng/người/buổi)	50.000	40.000	40.000

3. Mức chi tổ chức đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ đối với Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

a) Chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn: Thanh toán theo hợp đồng thỏa thuận giữa cơ quan tổ chức với tổ chức, cá nhân nhưng không vượt mức chi theo Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

b) Bồi dưỡng đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ

STT	Nội dung	Mức chi		
		Đơn vị tính: đồng/người/buổi		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Tập luyện	30.000	20.000	20.000
2	Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	40.000	30.00	30.000
3	Chính thức	80.000	70.000	60.000
4	Giáo viên, cán bộ quản lý, hướng dẫn học sinh	70.000	60.000	50.000

#### 4. Các khoản chi khác

a) Tiền tàu xe đi về, tiền thuê chỗ ở cho các đối tượng nêu tại Điều 2 Quy định này thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định ban hành quy định mức chi công tác phí, chi Hội nghị của các cơ quan, đơn vị thuộc địa phương quản lý.

b) Các khoản chi cho in ấn, huy chương, cờ, cúp, trang phục, đạo cụ, khai mạc, bế mạc: tùy theo quy mô, tính chất giải để chi phù hợp với nguồn thu và nguồn kinh phí được ngân sách Nhà nước cấp. Đồng thời, căn cứ theo chế độ hiện hành, hoá đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

c) Trường hợp một người được phân công nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình điều hành tổ chức giải chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất.

5. Mức chi tại Quy định này là mức chi tối đa. Tùy theo tình hình nguồn kinh phí thực tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức, đăng cai tổ chức các giải thi đấu thể thao cân đối, quyết định chi cho phù hợp, nhưng không quá mức chi được quy định tại Nghị quyết này.

6. Các khoản chi không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí chi trả cho các chế độ quy định tại Nghị quyết ngày được đảm bảo từ các nguồn:

- a) Nguồn thu bán vé xem thi đấu.
- b) Nguồn thu tài trợ, quảng cáo, bán bản quyền phát thanh, truyền hình.
- c) Nguồn ngân sách Nhà nước.
- d) Nguồn thu hợp pháp khác.

2. Kinh phí chi trả cho các nội dung quy định tại Nghị quyết này từ các nguồn thu huy động được và nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành, theo nguyên tắc:

a) Cơ quan chủ trì tổ chức giải thi đấu thể thao chịu trách nhiệm cân đối nguồn kinh phí đảm bảo cho công tác tổ chức giải, gồm: Chi phí thuê sân bãi, dụng cụ, thông tin, tuyên truyền, trọng tài, làm huy chương, cờ, cúp; chi cho lực lượng công an, bảo vệ, y tế, phục vụ; chi hoạt động của Ban Tổ chức (chi phí đi lại, thuê chỗ nghỉ, chi tiền ăn, tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ theo chế độ quy định) trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và các nguồn thu huy động



hợp pháp khác. Ngân sách tỉnh không chi hỗ trợ cho các giải thể thao do cấp huyện, cấp xã, ngành và cơ sở quyết định.

b) Cơ quan cử vận động viên tham gia thi đấu chịu trách nhiệm cân đối nguồn kinh phí cho việc đi lại, ăn, thuê chỗ nghỉ, bảo hiểm tai nạn, chăm sóc, khám, chữa bệnh, khắc phục tai nạn cho vận động viên, huấn luyện viên và các cán bộ trực thuộc đoàn thể thao được cử tham gia thi đấu./.